

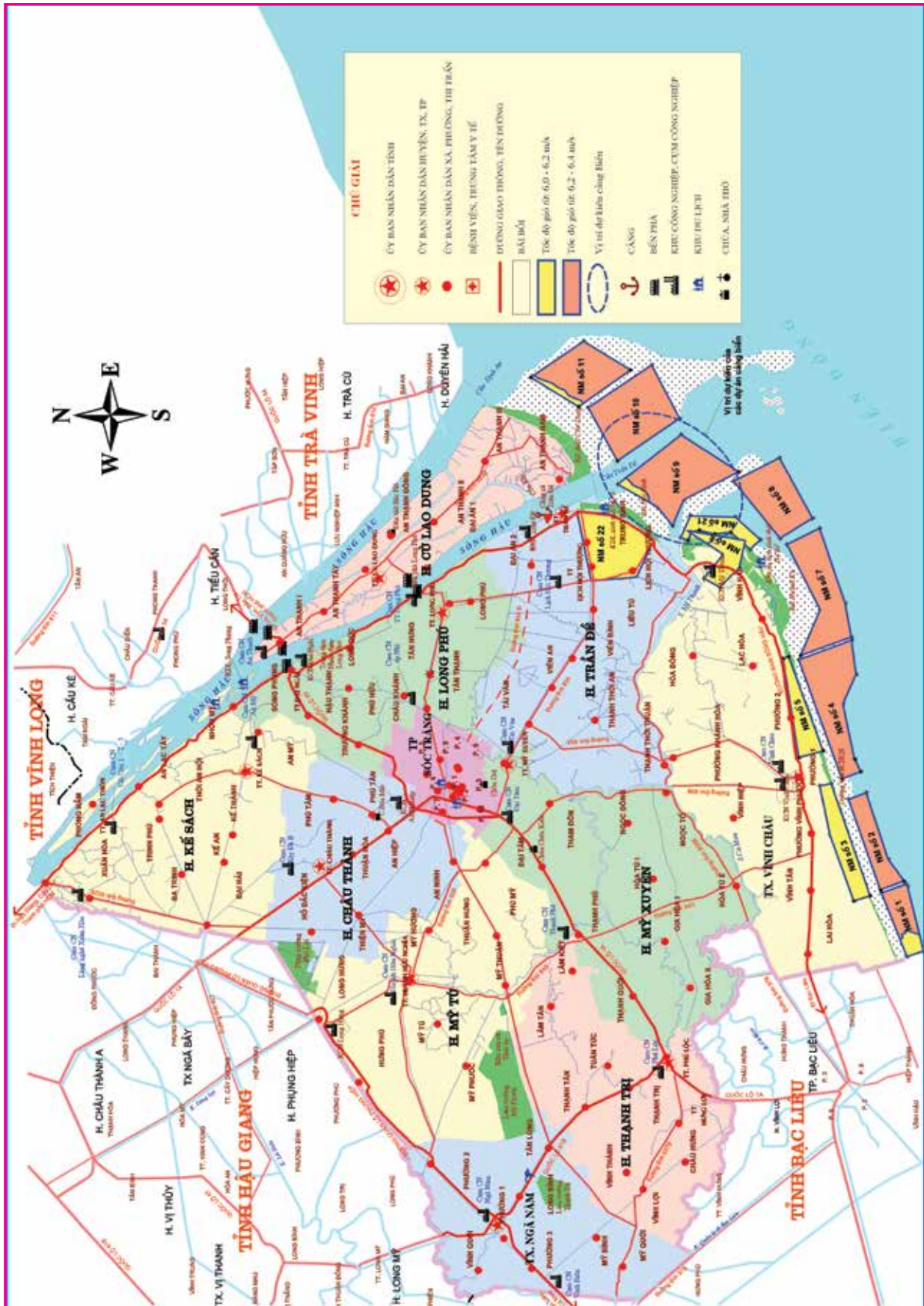
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
PEOPLE'S COMMITTEE OF SOC TRANG PROVINCE

TÓM TẮT
CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ
VÀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG

*SUMMARY OF POLICIES ON INVESTMENT INCENTIVES,
INVESTMENT SUPPORT AND SMALL-AND-MEDIUM-SIZED
ENTERPRISE SUPPORT IN SOC TRANG PROVINCE*

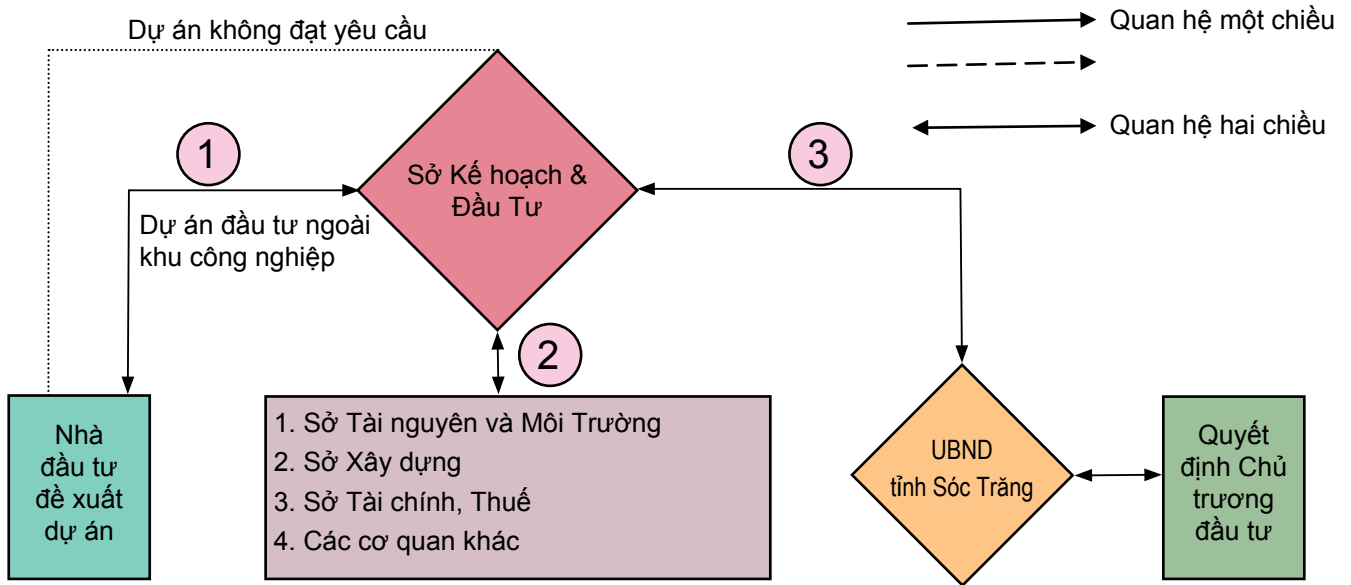


BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH TỈNH SÓC TRĂNG ADMINISTRATIVE MAP OF SOC TRANG PROVINCE



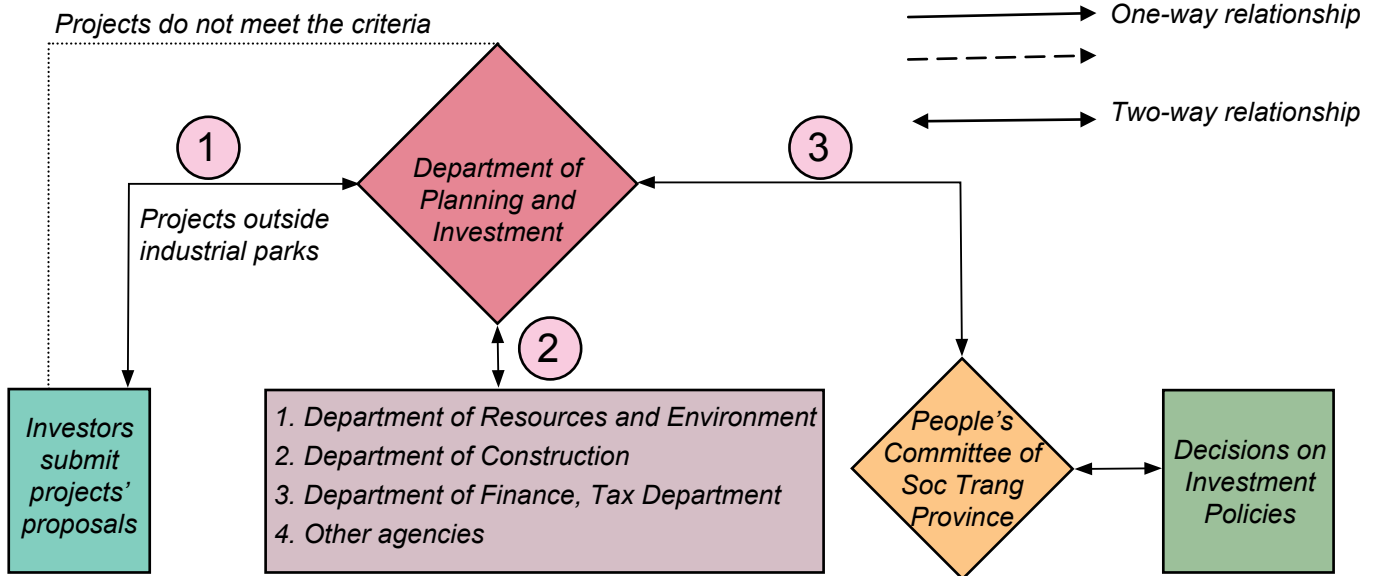
TÓM TẮT
CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ
VÀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG

QUY TRÌNH CẤP CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ



- ① Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư
- ② Cơ quan đầu mối lấy ý kiến các Sở, ngành liên quan theo quy định (nhà Đầu tư không trực tiếp nộp hồ sơ cho các cơ quan này).
 - Nếu dự án phù hợp thì cơ quan đầu mối tổng hợp trình UBND tỉnh cấp Quyết định chủ trương đầu tư.
 - Nếu dự án cần bổ sung hồ sơ thì cơ quan đầu mối có văn bản cho nhà đầu tư bổ sung một lần và chuyển sang bước ③
 - Nếu dự án không khả thi thì UBND tỉnh sẽ có văn bản trả lời cho nhà Đầu tư lý do từ chối.

PROCEDURE OF ISSUING DECISIONS ON INVESTMENT POLICIES



- ① Investors submit projects' proposals/documents to the Department of Planning and Investment of Soc Trang Province.
- ② The focal point department consult suggestions from relevant departments and agencies in accordance with the regulations (Investors do not need to submit directly documents to these relevant departments and agencies).
 - If the projects are in accordance with legal requirements, the focal point department will summarize and submit to The Provincial People's Committee for issuance of decisions on investment policies.
 - If the projects need supplement documents, the focal point agencies will request, via a written letter, the investors to provide supplement documents at once and moving to step. ③
 - If the projects may not be feasible, The Provincial People's Committee will reply the investors via an official letter which explains clearly reasons for rejection.

CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG

I		ƯU ĐÃI THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP
1	Cơ sở pháp lý	<p>Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 19 tháng 6 năm 2013;</p> <p>Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế ngày 26 tháng 11 năm 2014;</p> <p>Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp</p> <p>Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp</p> <p>Căn cứ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;</p> <p>Căn cứ Thông tư số 96/2015/TT-BTC hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính.</p>
2	Địa bàn ưu đãi đầu tư	<p>Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.</p> <p>Địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn: các huyện, thị xã</p> <p>Địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn: thành phố Sóc Trăng</p>
3	Thuế suất ưu đãi <i>Thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn mười lăm năm (15 năm)</i>	<p>a) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Khu kinh tế, Khu công nghệ cao kể cả khu công nghệ thông tin tập trung được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>b) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới thuộc các lĩnh vực: nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; ứng dụng công nghệ cao thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo quy định của Luật Công nghệ cao; ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao; đầu tư mạo hiểm cho phát triển công nghệ cao thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên phát triển theo quy định của pháp luật về công nghệ cao; đầu tư xây dựng - kinh doanh cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao; đầu tư phát triển nhà máy nước, nhà máy điện, hệ thống cấp thoát nước; cầu, đường bộ, đường sắt; cảng hàng không, cảng biển, cảng sông; sân bay, nhà ga và công trình cơ sở hạ tầng đặc biệt quan trọng khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định; sản xuất sản phẩm phân mềm; sản xuất vật liệu composit, các loại vật liệu xây dựng nhẹ, vật liệu quý hiếm; sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, năng lượng từ việc tiêu hủy chất thải; phát triển công nghệ sinh học.</p> <p>c) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường, bao gồm: sản xuất thiết bị xử lý ô nhiễm môi trường, thiết bị quan trắc và phân tích môi trường; xử lý ô nhiễm và bảo vệ môi trường; thu gom, xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn; tái chế, tái sử dụng chất thải.</p> <p>d) Doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định của Luật công nghệ cao.</p> <p>đ) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới trong lĩnh vực sản xuất (trừ dự án sản xuất mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, dự án khai thác khoáng sản) đáp ứng một trong hai tiêu chí sau:</p> <p>- Dự án có quy mô vốn đầu tư đăng ký lần đầu tối thiểu 6 (sáu) nghìn tỷ đồng, thực hiện giải ngân không quá 3 năm kể từ thời điểm được phép đầu tư lần đầu theo quy định của pháp luật đầu tư và có tổng doanh thu tối thiểu đạt 10 (mười) nghìn tỷ đồng/năm chậm nhất sau 3 năm kể từ năm có doanh thu từ dự án đầu tư (chậm nhất năm thứ 4 kể từ năm có doanh thu doanh nghiệp phải đạt tổng doanh thu tối thiểu 10 (mười) nghìn tỷ đồng/ năm).</p> <p>- Dự án có quy mô vốn đầu tư đăng ký lần đầu tối thiểu 6 (sáu) nghìn tỷ đồng, thực hiện giải ngân không quá 3 năm kể từ thời điểm được phép đầu tư lần đầu theo quy định của pháp luật đầu tư và sử dụng thường xuyên trên 3.000 lao động chậm nhất sau 3 năm kể từ năm có doanh thu từ dự án đầu tư (chậm nhất năm thứ 4 kể từ năm có doanh thu doanh nghiệp phải đạt điều kiện sử dụng số lao động thường xuyên bình quân năm trên 3.000 lao động).</p> <p>e) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư trong lĩnh vực sản xuất, trừ dự án sản xuất mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và dự án khai thác khoáng sản, có quy mô vốn đầu tư tối thiểu</p>

		<p>12 (mười hai) nghìn tỷ đồng, sử dụng công nghệ phải được thẩm định theo quy định của Luật công nghệ cao, Luật khoa học và công nghệ, thực hiện giải ngân tổng vốn đầu tư đăng ký không quá 5 năm kể từ thời ngày được phép đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.</p> <p>g) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đáp ứng một trong các tiêu chí sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho công nghệ cao theo quy định của Luật công nghệ cao; - Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho sản xuất sản phẩm các ngành: dệt - may; da - giấy; điện tử - tin học; sản xuất lắp ráp ô tô; cơ khí chế tạo mà các sản phẩm này tính đến ngày 01 tháng 01 năm 2015 trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất được nhưng phải đáp ứng được tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu (EU) hoặc tương đương.
4	<p>Thuế suất ưu đãi</p> <p><i>Thuế suất ưu đãi 10% trong suốt thời gian hoạt động</i></p>	<p>a) Phần thu nhập của doanh nghiệp từ hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao và môi trường, giám định tư pháp (sau đây gọi chung là lĩnh vực xã hội hoá).</p> <p>b) Phần thu nhập của hoạt động xuất bản của Nhà xuất bản theo quy định của Luật Xuất bản.</p> <p>c) Phần thu nhập từ hoạt động báo in (kể cả quảng cáo trên báo in) của cơ quan báo chí theo quy định của Luật Báo chí.</p> <p>d) Phần thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư - kinh doanh nhà ở xã hội để bán, cho thuê, cho thuê mua đối với các đối tượng quy định tại Điều 53 Luật nhà ở.</p> <p>e) Thu nhập của doanh nghiệp từ: trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn kinh tế xã hội khó khăn; Nuôi trồng lâm sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; Sản xuất, nhân và lai tạo giống cây trồng, vật nuôi; Sản xuất, khai thác và tinh chế muối trừ sản xuất muối quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP; Đầu tư bảo quản nông sản sau thu hoạch, bảo quản nông, thủy sản và thực phẩm, bao gồm cả đầu tư để trực tiếp bảo quản hoặc đầu tư để cho thuê bảo quản nông sản, thủy sản và thực phẩm”.</p> <p>f) Phần thu nhập của hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp không thuộc địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn và địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p>
5	<p>Thuế suất ưu đãi</p> <p><i>Thuế suất ưu đãi 17% trong thời gian mười năm (10 năm)</i></p>	<p>a) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 218/2013/NĐ-CP của Chính phủ.</p> <p>b) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới: sản xuất thép cao cấp; sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp; sản xuất thiết bị tưới tiêu; sản xuất, tinh chế thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản; phát triển ngành nghề truyền thống (bao gồm xây dựng và phát triển các ngành nghề truyền thống về sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, chế biến nông sản thực phẩm, các sản phẩm văn hóa).</p>
6	<p>Thuế suất ưu đãi</p> <p><i>Thuế suất ưu đãi 17% trong suốt thời gian hoạt động</i></p>	<p>Quý tín dụng nhân dân và tổ chức tài chính vi mô. Đối với quý tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô sau khi hết thời hạn áp dụng mức thuế suất 10% trong 15 năm (đầu tư tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn) thì chuyển sang áp dụng mức thuế suất 17%. Tổ chức tài chính vi mô quy định tại Khoản này là tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng</p>
7	<p>Ưu đãi về thời gian miễn thuế, giảm thuế</p> <p><i>Miễn thuế trong suốt thời gian hoạt động của dự án</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án trồng, chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ và phát triển rừng; - Nuôi trồng, chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản; - Sản xuất, nhân và lai tạo giống cây trồng, giống vật nuôi, giống cây lâm nghiệp, giống thủy sản; - Sản xuất máy, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp; - Sản xuất hàng thủ công, sản xuất ván nhân tạo từ nguồn nguyên liệu nông sản.
8	<p>Ưu đãi về thời gian miễn thuế, giảm thuế</p> <p><i>Miễn thuế bốn năm (4 năm), giảm 50% số thuế phải nộp trong chín năm (9 năm) tiếp theo</i></p>	<p>Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới trong lĩnh vực xã hội hóa thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.</p>

9	Ưu đãi về thời gian miễn thuế, giảm thuế <i>Miễn thuế hai năm (2 năm) và giảm 50% số thuế phải nộp trong bốn năm (4 năm) tiếp theo</i>	<p>a) Thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới quy định tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại Khu công nghiệp.</p> <p>b) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới: sản xuất thép cao cấp; sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp; sản xuất thiết bị tưới tiêu; sản xuất, tinh chế thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản; phát triển ngành nghề truyền thống (bao gồm xây dựng và phát triển các ngành nghề truyền thống về sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, chế biến nông sản thực phẩm, các sản phẩm văn hóa).</p>
10	Các trường hợp giảm thuế khác	<p>- Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, xây dựng, vận tải sử dụng từ 10 đến 100 lao động nữ, trong đó số lao động nữ chiếm trên 50% tổng 150 lao động có mặt thường xuyên hoặc sử dụng thường xuyên trên 100 lao động nữ mà số lao động nữ chiếm trên 30% tổng số lao động có mặt thường xuyên của doanh nghiệp được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tương ứng với số tiền thực chi thêm cho lao động nữ theo hướng dẫn tại tiết a điểm 2.9 Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 96/2015/TT-BTC nếu hạch toán riêng được.</p> <p>- Doanh nghiệp sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tương ứng với số tiền thực chi thêm cho lao động là người dân tộc thiểu số hướng dẫn tại tiết b điểm 2.9 Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 96/2015/TT-BTC nếu hạch toán riêng được.</p> <p>- Doanh nghiệp thực hiện chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực ưu tiên chuyển giao cho các tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên phần thu nhập từ chuyển giao công nghệ.</p>
II ƯU ĐÃI ĐẤT ĐAI		
1	Cơ sở pháp lý	<p>Căn cứ Luật Đất đai 2013; Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Căn cứ Quyết định số Số: 19/2016/QĐ-UBND ngày 11 tháng 08 năm 2016 ban hành quy định chính sách ưu đãi về tiền thuê đất đối với các dự án xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;</p>
2	Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước cho cả thời hạn thuê	<p>a) Dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> <p>b) Dự án sử dụng đất xây dựng nhà ở cho công nhân của các khu công nghiệp theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chủ đầu tư không được tính chi phí về tiền thuê đất vào giá cho thuê nhà.</p> <p>c) Dự án sử dụng đất xây dựng ký túc xá sinh viên bằng tiền từ ngân sách nhà nước, đơn vị được giao quản lý sử dụng cho sinh viên ở không được tính chi phí về tiền thuê đất vào giá cho thuê nhà.</p> <p>d) Đất sản xuất nông nghiệp đối với đồng bào dân tộc thiểu số; đất thực hiện dự án trồng rừng phòng hộ, trồng rừng lấn biển.</p> <p>đ) Đất xây dựng công trình sự nghiệp của các tổ chức sự nghiệp công; đất xây dựng cơ sở nghiên cứu khoa học của doanh nghiệp khoa học và công nghệ nếu đáp ứng được các điều kiện liên quan (nếu có) bao gồm: Đất xây dựng phòng thí nghiệm, đất xây dựng cơ sở ươm tạo công nghệ và ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đất xây dựng cơ sở thực nghiệm, đất xây dựng cơ sở sản xuất thử nghiệm.</p> <p>e) Đất xây dựng cơ sở, công trình cung cấp dịch vụ hàng không trừ đất xây dựng cơ sở, công trình phục vụ kinh doanh dịch vụ hàng không.</p> <p>Hợp tác xã nông nghiệp sử dụng đất làm mặt bằng xây dựng trụ sở hợp tác xã, sản phơi, nhà kho; xây dựng các cơ sở dịch vụ trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối.</p> <p>Đất để xây dựng trạm bảo dưỡng, sửa chữa, bãi đỗ xe (bao gồm cả khu bán vé, khu quản lý điều hành, khu phục vụ công cộng) phục vụ cho hoạt động vận tải hành khách công cộng theo quy định của pháp luật về vận tải giao thông đường bộ.</p> <p>i) Đất xây dựng công trình cấp nước bao gồm: Công trình khai thác, xử lý nước, đường ống và công trình trên mạng lưới đường ống cấp nước và các công trình hỗ trợ quản lý, vận hành hệ thống cấp nước (nhà hành chính, nhà quản lý, điều hành, nhà xưởng, kho bãi vật tư, thiết bị).</p> <p>k) Đất xây dựng kết cấu hạ tầng sử dụng chung trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p>

3	<p>Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước và thời gian được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước của thời gian xây dựng cơ bản</p>	<p>Ba (3) năm đối với dự án thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư; đối với cơ sở sản xuất kinh doanh mới của tổ chức kinh tế thực hiện di dời theo quy hoạch, di dời do ô nhiễm môi trường.</p> <p>Bảy (7) năm đối với dự án đầu tư vào địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.</p> <p>Mười một (11) năm đối với dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; dự án đầu tư thuộc Danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư; dự án thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.</p> <p>Mười lăm (15) năm đối với dự án thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; dự án thuộc Danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.</p> <p>Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư, lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư.</p> <p>Danh mục địa bàn được hưởng ưu đãi tiền thuê đất chỉ áp dụng đối với địa bàn có địa giới hành chính cụ thể.</p> <p><i>Việc miễn tiền thuê đất trong khu kinh tế, khu công nghệ cao thực hiện theo quy định của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ về ưu đãi đầu tư đối với khu kinh tế, khu công nghệ cao.</i></p> <p><i>Việc miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất xây dựng công trình công cộng có mục đích kinh doanh (xã hội hóa) thuộc lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường thực hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.</i></p> <p><i>Việc miễn tiền thuê đất đối với dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thực hiện theo quy định của Chính phủ về ưu đãi đầu tư trong nông nghiệp, nông thôn.</i></p>
4	<p>Giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước</p>	<p>a) Hợp tác xã thuê đất để sử dụng làm mặt bằng sản xuất kinh doanh được giảm 50% tiền thuê đất.</p> <p>b) Thuê đất, thuê mặt nước để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối mà bị thiên tai, hỏa hoạn làm thiệt hại dưới 40% sản lượng được xét giảm tiền thuê tương ứng; thiệt hại từ 40% trở lên thì được miễn tiền thuê đối với năm bị thiệt hại.</p> <p>c) Thuê đất, thuê mặt nước để sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh mà không phải là sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối hoặc không phải trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này khi bị thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất khả kháng thì được giảm 50% tiền thuê đất, mặt nước trong thời gian ngừng sản xuất kinh doanh.</p> <p>- <i>Việc giảm tiền thuê đất trong khu kinh tế, khu công nghệ cao thực hiện theo quy định của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ về ưu đãi đầu tư đối với khu kinh tế, khu công nghệ cao.</i></p> <p>- <i>Việc giảm tiền thuê đất đối với các dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thực hiện theo quy định của Chính phủ về ưu đãi đầu tư trong nông nghiệp, nông thôn.</i></p>
5	<p>Dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa</p>	<p>a) Được miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản (tối đa 03 năm)</p> <p>b) Cơ sở thực hiện xã hội hóa (hội đủ các điều kiện quy định) được Nhà nước cho thuê đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng được miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê đối với các dự án xã hội hóa thực hiện tại địa bàn các xã, thị trấn trong tỉnh.</p> <p>c) Cơ sở thực hiện xã hội hóa (hội đủ các điều kiện quy định) được Nhà nước cho thuê đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng hoạt động tại địa bàn các phường trong tỉnh, được hưởng ưu đãi như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn tiền thuê đất 25 năm và giảm 50% tiền thuê đất cho các năm còn lại đối với các dự án xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục đào tạo và dạy nghề. - Miễn tiền thuê đất 15 năm và giảm 30% tiền thuê đất cho các năm còn lại đối với các dự án xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường và giám định tư pháp.
6	<p>Dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn</p>	<p>a) Doanh nghiệp có dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư và khuyến khích đầu tư khi thuê đất, thuê mặt nước của Nhà nước thì được áp dụng mức giá đất ưu đãi do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định và giá thuê đất, thuê mặt nước ổn định tối thiểu 05 năm.</p> <p>b) Doanh nghiệp có dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư thì dự án đó được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước kể từ ngày Nhà nước cho thuê đất, thuê mặt nước.</p> <p>c) Doanh nghiệp có dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư thì dự án đó được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước trong 15 năm đầu kể từ ngày Nhà nước cho thuê đất, thuê mặt nước và giảm 50% tiền thuê đất, thuê mặt nước trong 07 năm tiếp theo.</p> <p>d) Doanh nghiệp có dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư thì dự án đó được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước trong 11 năm đầu kể từ ngày Nhà nước cho thuê đất, thuê mặt nước và giảm 50% tiền thuê đất, thuê mặt nước trong 05 năm tiếp theo.</p> <p>đ) Doanh nghiệp có dự án nông nghiệp (đặc biệt ưu đãi đầu tư, ưu đãi đầu tư, khuyến khích đầu tư) được Nhà nước cho thuê đất xây dựng nhà ở cho người lao động của dự án, đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (đất xây dựng nhà xưởng, kho chứa, sân phơi, đường giao thông, cây xanh) kể cả đất được phép chuyển mục đích sang các loại đất quy định tại khoản này để phục vụ dự án đó thì được miễn tiền thuê đất.</p> <p>e) Doanh nghiệp nông nghiệp nhỏ và vừa mới thành lập được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước của Nhà nước trong 05 năm đầu kể từ ngày dự án hoàn thành đi vào hoạt động và giảm 50% tiền thuê đất, thuê mặt nước trong 10 năm tiếp theo.</p>

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG

A		CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NHÀ ĐẦU TƯ
I	Dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư	Các dự án nằm trong Danh mục ưu tiên kêu gọi đầu tư giai đoạn 5 năm và hàng năm được UBND tỉnh phê duyệt.
1	Thực hiện thủ tục đầu tư	Hỗ trợ 50% chi phí lập dự án đầu tư, tối đa 250 triệu đồng/dự án.
2	Xúc tiến thương mại	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà đầu tư được trưng bày, giới thiệu sản phẩm của dự án đầu tư ở gian hàng của tỉnh Sóc Trăng tại các hội chợ, hội thảo trong và ngoài nước. Thời gian hỗ trợ không quá 03 năm sau khi dự án hoàn thành đi vào hoạt động. - Hỗ trợ 50% chi phí quảng cáo sản phẩm mới theo quy định của pháp luật về quảng cáo trên Báo Sóc Trăng và Đài Phát thanh - Truyền hình Sóc Trăng. Mức hỗ trợ tối đa không quá 30 triệu đồng/năm và thời gian hỗ trợ không quá 03 năm.
3	Đào tạo nghề	<p>Nhà đầu tư có nhu cầu đào tạo nghề cho lao động có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Sóc Trăng trước khi tuyển dụng, thì được hỗ trợ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ 40% tiền học phí đối với dự án có số lao động được đào tạo từ 100 đến 200 người; - Hỗ trợ 50% tiền học phí đối với dự án có số lao động được đào tạo từ 201 đến 400 người; - Hỗ trợ 60% tiền học phí đối với dự án có số lao động được đào tạo trên 400 người.
II	Dự án đặc biệt ưu tiên kêu gọi đầu tư	Là dự án có tác động tích cực, đóng góp lớn cho sự phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh. Tùy tình hình thực tế, UBND tỉnh quyết định Danh mục dự án đặc biệt ưu tiên kêu gọi đầu tư.
1	Thực hiện thủ tục đầu tư	Hỗ trợ 50% chi phí lập dự án đầu tư, tối đa 250 triệu đồng/dự án.
2	Xúc tiến thương mại	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà đầu tư được trưng bày, giới thiệu sản phẩm của dự án đầu tư ở gian hàng của tỉnh Sóc Trăng tại các hội chợ, hội thảo trong và ngoài nước. Thời gian hỗ trợ không quá 03 năm sau khi dự án hoàn thành đi vào hoạt động. - Hỗ trợ 50% chi phí quảng cáo sản phẩm mới theo quy định của pháp luật về quảng cáo trên Báo Sóc Trăng và Đài Phát thanh - Truyền hình Sóc Trăng. Mức hỗ trợ tối đa không quá 30 triệu đồng/năm và thời gian hỗ trợ không quá 03 năm.
3	Đào tạo nghề	<p>Nhà đầu tư có nhu cầu đào tạo nghề cho lao động có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Sóc Trăng trước khi tuyển dụng, thì được hỗ trợ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ 40% tiền học phí đối với dự án có số lao động được đào tạo từ 100 đến 200 người; - Hỗ trợ 50% tiền học phí đối với dự án có số lao động được đào tạo từ 201 đến 400 người; - Hỗ trợ 60% tiền học phí đối với dự án có số lao động được đào tạo trên 400 người.
4	Giải phóng mặt bằng	Hỗ trợ giải phóng mặt bằng (nếu có), bàn giao đất sạch cho nhà đầu tư.
5	San lấp mặt bằng	Hỗ trợ san lấp mặt bằng với cao độ bằng với mặt đường giao thông gần nhất.
6	Hạ tầng kỹ thuật	<p>Tỉnh đầu tư hoàn thiện hạ tầng giao thông; cấp, thoát nước đến hàng rào dự án.</p> <p>Hỗ trợ 100% kinh phí xây dựng trạm hạ thế điện theo thiết kế, dự toán và quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tối đa 02 tỷ đồng/dự án.</p>
B		CHÍNH SÁCH KHEN THƯỞNG
I	Đối tượng áp dụng	Tổ chức, cá nhân không phải là cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước trực tiếp vận động, kêu gọi, xúc tiến các công việc cần thiết để dự án của nhà đầu tư được cấp Quyết định chủ trương đầu tư thì được UBND tỉnh chi thưởng bằng tiền.
II	Mức chi thưởng	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với các dự án đầu tư trong nước: mức thưởng là 0,2% trên tổng vốn đầu tư cố định của dự án được quyết toán, tối đa 01 tỷ đồng/dự án. - Đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài: mức thưởng là 0,2% trên tổng vốn đầu tư cố định của dự án được quyết toán, tối đa 50.000 USD/dự án (chi thưởng bằng đồng Việt Nam).

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG

CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA		
1	Đối tượng áp dụng	Doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật hiện hành; Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ DNNVV khởi sự, khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh.
2	Giải thích từ ngữ	<ul style="list-style-type: none"> - DNNVV gồm doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa. - DNNVV khởi sự là các doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh và thời gian được thành lập không quá 03 năm. - DNNVV khởi nghiệp sáng tạo là các doanh nghiệp được thành lập để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh.
3	Thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp	DNNVV khởi sự và DNNVV khởi nghiệp sáng tạo sẽ được hỗ trợ 50% chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn để thực hiện hồ sơ đăng ký doanh nghiệp lần đầu, tối đa không quá 400.000 đồng/hợp đồng.
4	Tư vấn, hướng dẫn thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán	DNNVV khởi sự được hỗ trợ 50% phí sử dụng dịch vụ khai báo thuế, kế toán nhưng tối đa không quá 05 triệu đồng/năm đối với các DNNVV khởi nghiệp sáng tạo và không quá 10 triệu đồng/năm.
5	Tiếp cận thông tin phục vụ sản xuất kinh doanh	DNNVV được các Sở ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố cung cấp miễn phí các thông tin về phát triển kinh tế - xã hội, thông tin hỗ trợ doanh nghiệp, ...
6	Nâng cao năng lực quản trị cho chủ doanh nghiệp và đào tạo nghề cho lao động tại các DNNVV	
6.1	Học viên là các chủ doanh nghiệp, cán bộ quản lý của các DNNVV khi tham dự các khóa đào tạo về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp sẽ được:	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ 100% học phí đối với các học viên của các DNNVV khởi sự, DNNVV khởi nghiệp sáng tạo. - Miễn học phí đối với học viên của DNNVV có trụ sở chính trên các huyện, thị xã hoặc doanh nghiệp do nữ làm chủ. - Hỗ trợ 70% học phí đối với học viên của các DNNVV vừa thuộc các đối tượng còn lại.
6.2	Học viên của DNNVV sáng tạo khởi nghiệp	Được miễn phí khi tham dự các khóa đào tạo do Vườn ươm doanh nghiệp tỉnh tổ chức.
6.3	Đào tạo trực tiếp tại DNNVV	DNNVV hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến được hỗ trợ 50% tổng chi phí của một khóa đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp, tối đa không quá 50 triệu đồng/khóa đào tạo nhưng không quá 01 lần một năm.
7	Tiếp cận tín dụng	<p>DNNVV khởi sự, khởi nghiệp sáng tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được tư vấn miễn phí về xây dựng phương án sản xuất kinh doanh khả thi; thủ tục tiếp cận tín dụng tại các ngân hàng đang hoạt động trên địa bàn tỉnh. - Được hỗ trợ tham gia chương trình kết nối với ngân hàng trên địa bàn tỉnh.
8	Vốn đầu tư	<p>DNNVV khởi nghiệp sáng tạo tham gia ươm tạo tại Vườn ươm doanh nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được xem xét, cấp vốn hạt giống để khởi động thực hiện các ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo, tối đa 50 triệu đồng/ý tưởng. - Được hỗ trợ 50% chi phí ươm tạo và chỗ ngồi làm việc tại khu làm việc chung, tối đa không quá 50 triệu đồng/năm. - Các doanh nghiệp nhỏ và vừa khi tham gia Chương trình tài trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sáng tạo sẽ được xem xét, tài trợ tối đa 49% chi phí thực hiện ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo, tối đa 200 triệu đồng/ý tưởng.
9	Kết nối, mở rộng thị trường, xúc tiến thương mại	<p>DNNVV sẽ được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ tư vấn miễn phí về sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ. - Hỗ trợ 100% phí đăng ký bảo hộ nhãn hiệu trong nước; 50% chi phí đăng ký bảo hộ nhãn hiệu ngoài nước (chỉ hỗ trợ một lần cho đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa cho 01 nhóm sản phẩm) nhưng không quá 20 triệu đồng. - Hỗ trợ doanh nghiệp 50% chi phí tham gia hội chợ, triển lãm trong nước tối đa 02 gian hàng/1 lần, tối đa 10 triệu đồng/01 lần; mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ tối đa không quá 2 lần/năm.

***SUMMARY OF POLICIES ON INVESTMENT
INCENTIVES, INVESTMENT SUPPORT AND
SMALL-AND-MEDIUM-SIZED ENTERPRISE
SUPPORT IN SOC TRANG PROVINCE***

INVESTMENT INCENTIVES POLICIES IN SOC TRANG PROVINCE

1 ENTERPRISE INCOME TAX INCENTIVES		
1	Legal basis	<p>Pursuant to the Law on Enterprise Income Tax dated June 03, 2008 and Law on amendments and supplements to a number of articles of the Law on Enterprise Income Tax dated June 19, 2013;</p> <p>Pursuant to the Law on amendments and supplements a number of articles of the Law on Tax dated November 26, 2014;</p> <p>Pursuant to the Decree No. 218/2013/ND-CP dated December 26, 2013 by the Government, detailing and guiding the implementation of the Law on enterprise income tax;</p> <p>Pursuant to the Circular No. 78/2014/TT-BTC dated June 18, 2014 by Ministry of Finance, guiding the implementation of the Government's Decree No. 218/2013/ND-CP of December 26, 2013, detailing and guiding the implementation of the Law on enterprise income tax;</p> <p>Pursuant to the Decree No. 12/2015/ND-CP dated February 12, 2015 by the Government detailing the implementation of the Law on amendments and supplements a number of articles of the Laws on Taxes, amendments and supplements to a number of articles of the Decrees on Taxes;</p> <p>Pursuant to the Circular No. 96/2015/TT-BTC on guiding the enterprise income tax in the Decree No. 12/2015/ND-CP dated February 12, 2015 by the Government detailing implementation of Law on amendments and supplements a number of articles of the Laws on Taxes and amendments and supplements to a number of articles of the Decrees on Taxes as well as amendments and supplements to a number of articles of the Circular No. 78/2014/TT-BTC dated June 18, 2014, The Circular No. 119/2014/TT-BTC dated August 25, 2014, the Circular No. 151/2014/TT-BTC dated October 10, 2014 by the Ministry of Finance.</p>
2	Incentive geographical areas	<p>Pursuant to the Decree No. 118/2015/ND-CP dated November 12, 2015 by the Government, detailing and guiding the implementation of some articles of the Law on Investment.</p> <p>The geographical areas with extremely-difficult socio-economic conditions: districts, towns.</p> <p>The geographical areas with difficult socio-economic conditions: Soc Trang city.</p>
3	Preferential tax rate 10% within fifteen (15) years	<p>a) Income of the enterprise from the implementation of new investment projects in the geographical areas with extremely-difficult socio-economic conditions, economic zones, hi-tech parks, including concentrated information technology parks established under the Decision by the Prime Minister.</p> <p>b) Income of the enterprise from the implementation of new investment projects in the fields of scientific research and technological development; hi-tech application under the hi-tech list prioritized for development investment according to the provisions of the Law on High Technologies; High-tech nursery, high-tech enterprise nursery; venture capital for the development of high technologies on the list of high technologies prioritized for development under the provisions of law on high technologies; investment on construction and trading of hi-tech nursery units and hi-tech enterprise nursery units ; investment on the development of water plants, power plants, water supply and drainage systems; bridge, road, railway; airport, seaport, river port; airports, railway stations and other specifically important infrastructure works decided by the Prime Minister; software production; production of composite materials, light building materials, rare and precious materials; production of renewable energy, clean energy, energy from waste disposal; biotechnology development.</p> <p>c) Income of the enterprise from the implementation of new investment projects in the field of environmental protection, including the production of environmental pollution treatment equipment, environmental observation and analysis equipment; pollution treatment and environmental protection; collection and treatment of waste water, waste gas and solid waste; waste recycle and reuse.</p> <p>d) High-tech enterprises and agricultural enterprises apply the high technologies in line with the provisions of the Law on High technologies.</p> <p>đ) Income of the enterprise from the execution of new investment projects in the field of production (excluding projects on production of goods subject to the special consumption tax, mineral exploitation projects) meets one of the following two criteria:</p>

		<p>- Projects with initial investment capital of at least 6 (six) trillion dong shall be disbursed not more than 3 years since the investment is permitted for the first time under the provisions of Law on Investment and have the minimum turnover of 10 (ten) thousand trillion dong/year at the latest 3 years since the turnover is achieved from the investment project (by the 4th year since the turnover year, the enterprise must achieved a minimum revenue of at least 10 (ten) thousand trillion dong/year).</p> <p>- The project with initial investment capital of at least 6 (six) trillion dong shall be disbursed not more than 3 years from the time the investment is permitted for the first time under the provisions of the Law on Investment and frequently use more than 3,000 employees at the latest after 3 years from the turnover year from the investment project (by the 4th year since the turnover year, the enterprises must satisfy the conditions for frequent employee use of an average of 3,000 employees).</p> <p>e) Income of the enterprise from the execution of investment projects in the field of production, excluding projects on the goods subject to the special consumption tax and projects on mineral exploitation, with the investment capital scale of at least 12 (twelve) thousand trillion dong, using technology must be evaluated under the provisions of the Law on High Technologies, Law on Science and Technology and the disbursement of total registered investment capital shall not exceed 5 years from the investment is permitted in accordance with the Law on Investment.</p> <p>g) Income of the enterprise from the execution of news investment projects in the production of products on the list of industrial products supporting the development priority meeting one of the following criteria:</p> <p>- Industrial products supporting high technologies under the Law on High Technologies;</p> <p>-Industrial products supporting the production of products under: textile, garment; leather-shoes; electronics-information technology; automobile assembly and manufacturing; mechanical design, of which those products, by January 1, 2015, have not yet been manufactured or have been manufactured but they must meet the European Union (EU) or equivalent technical standards.</p>
4	<p>Preferential tax rate Preferential tax rate 10% for the entire life of the project</p>	<p>a) Income of the enterprise from socialization in the fields of education - training, vocational training, healthcare, culture, physical training and sports, environment and judicial expertise (hereinafter referred to as the socialization field)</p> <p>b) Income of the publication of publishing houses under the provisions of the Law on Publication.</p> <p>c) The income from the printing press (including advertisements on the printing press) of press agencies under the Law on Press.</p> <p>d) Income of the enterprise from the execution of investment projects on house sale, lease or lease-purchase for objects stipulated in Article 53 of the Housing Law.</p> <p>e) Income of the enterprise from: planting, caring and protecting forests; cultivation, livestock breeding, aquaculture, agricultural and aquatic product processing in the area with difficult socio-economic conditions; raising forest products in geographical areas with difficult socio-economic conditions; production, multiplication and hybridization of plant varieties and domestic animals; production, mining and refining of salt except for salt production as stipulated in Clause 1, Article 4 of Decree No.218/2013/ND-CP; investment on post-harvest preservation of agricultural products, preservation of agricultural, aquatic products and foodstuffs, including investment for direct preservation or for lease of preservation of agricultural and aquatic products and foodstuffs."</p> <p>f) Income of cooperatives operating in agriculture, forestry, fishery and salt production outside the the geographical areas with difficult socio-economic conditions or extremely-difficult socio-economic conditions.</p>
5	<p>Preferential tax rate Preferential tax rate 17% within ten (10) years</p>	<p>a) Income of the enterprise from the implementation of new investment projects in geographical areas with difficult socio-economic conditions provided in the Appendix attached with the Decree No. 218/2013/ND-CP by the Government.</p> <p>b) Income of the enterprise from the implementation of new investment projects: high-grade steel manufacturing; energy-saving product manufacturing; production of machinery and equipment for agricultural, forestry, fishery and salt production; production of irrigation equipment; production and refining of animal feeds, poultry and aquatic products; developing traditional trades (including the building and development of traditional crafts in the production of handicrafts, processing agricultural products and foodstuffs, cultural products).</p>

6	Preferential tax rate Preferential tax rate 17% for the entire life of the project	People's credit funds and microfinance institutions. For People's credit funds and microfinance institutions shall be applied the tax rate of 17% after the expiration of the 15-years of 10% tax rate (investment in geographical areas with extremely-difficult socio-economic conditions). The microfinance institutions, stipulated in this Article, are set up and operated under the regulation of the Law on Credit Institutions.
7	Time incentives for tax exemption or reduction Tax exemption for the entire life of the project	<ul style="list-style-type: none"> - Projects of planting, nurturing, protecting and developing forest; - Farming, processing and storage agricultural-aquatic products; - Production and development of plant varieties and animal breeds, varieties of forestry trees, aquatic product breeds; - Manufacture of machinery and equipment substances for agriculture; - Production of handicrafts, artificial boards from agricultural materials.
8	Time incentives for tax exemption or reduction Four-year tax exemption and 50% reduction of payable tax amount in the next nine (9) years	<p>a) Income of the enterprise from implementation of the new investment project which invested in the geographical areas with extremely-difficult socio-economic conditions.</p> <p>b) Income of the enterprise from implementation of the new investment project which invested in the field of socialization implemented in the geographical areas with difficult socio-economic conditions or extremely-difficult socio-economic conditions.</p>
9	Time incentives for tax exemption or reduction Two-year tax exemption and 50% reduction of payable tax amount in the next four (4) years	<p>a) Income of the enterprise from implementation of the new investment project which invested in the geographical areas with difficult socio-economic conditions and income of the enterprise from implementation of the new investment project in industrial parks.</p> <p>b) Income of the enterprise from implementation of the new investment projects: high-grade steel manufacturing; energy-saving product manufacturing; production of machinery and equipment for agricultural, forestry, fishery and salt production; production of irrigation equipment; production and refining of animal feeds, poultry and aquatic products; developing traditional trades (including the building and development of traditional crafts in the production of handicrafts, processing agricultural products and foodstuffs, cultural products).</p>
10	Other tax reduction cases	<ul style="list-style-type: none"> - Enterprises operating in the fields of production, construction and transportation use from 10 to 100 female workers, of whom the female number takes up 50% of the total 150 workers regularly present, or regularly use more than 100 female workers of which 30% of the total workers frequently present of enterprises shall be reduced the payable enterprise income tax corresponding to the amount actually paid to female workers under the guidance in Item a Point 2.9, Clause 2, Article 6 of Circular No. 96/2015/TT-BTC if separately accounted. - Enterprises employing workers being ethnic minorities shall be reduced the payable enterprise income tax corresponding to the actually paid amounts for ethnic minority workers under the guidance in Item b, Point 2.9, Clause 2 of Article 6. Circular No. 96/2015/TT-BTC if separately accounted. - Enterprises transferring technologies in the field of transfer priority to organizations and individuals in the geographical areas with difficult socio-economic conditions shall enjoy a 50% reduction of the payable enterprise income tax amount calculated on the income from the technology transfer.
II Land preference		
1	Legal basis	<p>Pursuant to the Law on land 2013;</p> <p>Pursuant to the Decree No. 46/2014/ND-CP prescribing collection of land rental and water surface rental;</p> <p>Pursuant to the Decree No. 135/2016/ND-CP dated September 09, 2016, amendments and supplements to a number of articles of Decrees on land levy, land and water surface rents;</p> <p>Pursuant to the Decree No. 57/2018/ND-CP dated April 17, 2018, on incentive policy mechanism for enterprises investing in agriculture and rural areas;</p> <p>Pursuant to the Decision No. 19/2016/QĐ-UBND dated August 11, 2016 on land rent preference policy for socialization projects concerning such fields as education - training, vocational training, health, culture - sports, environment, and judicial expertise in Soc Trang province.</p>

2	<p>Exemption of land rental, water surface rental for lease term</p>	<p>a) Investment projects which belong to the special investment incentive sectors and be invested in the geographical areas with extremely-difficult socio-economic conditions.</p> <p>b) Projects using land for the construction of housing for workers in industrial parks under the project approved by the competent authority, the land rental must not be included in the house rental by the investor.</p> <p>c) Projects using land for the construction of student dormitories from the finances of the State budget, the land rental must not be included in the house rental by units assigned to manage the use for students.</p> <p>d) Agricultural production land for ethnic minorities; land for implementing projects of planting protection forest, planting forest encroaching sea.</p> <p>đ) Land for construction of non-productive works of public non-productive organizations; land for building scientific research establishments of technology and science enterprises if meeting any relevant conditions (if any) including:</p> <p>Land for building laboratories, technology nursery units and science and technology enterprise nursery units, experimental establishments and experimental production establishments.</p> <p>e) Land for building establishments or works providing aviation services, excluding land for building establishments or works serving the aviation service business.</p> <p>g) Agricultural cooperatives use land as ground for building cooperative's office, drying grounds and warehouse; building direct service establishments to serve agricultural production, forestry, aquaculture and salt production.</p> <p>h) Land for buiding maintenance stations and parking lots (including booking office, executive management zones and public service areas) to serve the public passenger transport activities under the law on road transport.</p> <p>i) Land for building water supply works includes: works of water exploitation and treatment, pipelines and works on water supply pipeline networks and works for management and operation support of water supply systems (the manager and operator, of workshops, warehouses and equipment).</p> <p>k) Land for building infrastructure used in industrial zones, industrial clusters and export processing zones under the planning approved by competent.</p>
3	<p>Land rental, water surface rental exemption after the land rental, water surface rental exemption during the period of basic construction</p>	<p>a) Three (3) years, for projects on the list of investment incentive sectors; for new production and business establishments of economic organizations which are relocated under the planning or due to environmental pollution.</p> <p>b) Seven (7) years for investment projects in the geographical areas with difficult socio-economic conditions.</p> <p>c) Eleven (11) years for investment projects in the geographical areas with extremely-difficult socio-economic conditions; investment projects under the list of specially investment incentivesectors; projects under the list of investment incentive sectors invested in the geographical areas with difficult socio-economic conditions.</p> <p>d) Fifteen (15) years for projects under the list of investment incentive sectors invested in the geographical areas with difficult socio-economic conditions; projects under the list of specially investment incentive sectors invested in the geographical areas with difficult socio-economic conditions.</p> <p>The list of investment incentive geographical areas, special investment incentive sectors, geographical areas with difficult socio-economic conditions or geographical areas with extremely-difficult socio-economic conditions shall comply with the law on investment. The list of land rental incentive geographical areas shall apply only to geographical areas with specific administrative boundaries.</p> <ul style="list-style-type: none"> - The land rental exemption in economic zones and high-tech zones shall be implemented in accordance with regulations of the Government or the Prime Minister on investment incentives for economic zones and high-tech zones. - The land rental exemption for projects using land for building public works for business (socialization) purposes in the fields of education, vocational training, health care, culture, sports and environment follow the Government's regulations on policies to encourage the socialization of activities in the fields of education, vocational training, health care, culture, sports and environment. - The land rental exemption for investment projects in agriculture and rural areas shall comply with the Government's regulations on investment incentives in agriculture and rural areas.

4	Reduction of land rental, water surface rental	<p>a) Cooperatives renting land for use as ground for production and business shall enjoy a 50% reduction of land rental.</p> <p>b) Land and water surface rent for agricultural, forestry, aquacultural production purpose, or salt production which make salt suffer from natural disasters or fire causing a loss of below 40% of yield shall be considered for reduction of the corresponding rental; a loss of more than 40%, it shall be exempted from the rental for the year of such damage.</p> <p>c) Land and water surface rent for production and business purposes other than agricultural, forestry, aquacultural or salt production or not in the case specified in Clause 2 of this Article, when facing with natural disasters, fire, force majeure, it shall enjoy a 50% reduction of land and water surface rental during the stop time of business activities.</p> <p>- The reduction of land rental in economic zones and hi-tech parks shall comply with the regulations on investment incentives for economic zones and hi-tech parks by the Government or the Prime Minister.</p> <p>- The reduction of land rental for investment projects in agriculture and rural areas shall comply with the regulations on investment incentives in agriculture and rural areas by the Government.</p>
5	Projects in socialization fields	<p>a) Land rental exemption during the time of basic construction (up to a maximum of 03 years)</p> <p>b) Establishments, which operate in the domains encouraged for socialization (fully meet legal regulations), shall have lease land readied for construction assigned by the State and have land rental exemption during lease term for projects in socialization fields in communes and towns of Soc Trang.</p> <p>c) Establishments, which operate in the domains encouraged for socialization (fully meet legal regulations), shall have lease land readied for construction assigned by the State and project's location on wards within the province shall have preference as follows:</p> <p>- Land rental exemption for 25 years and the reduction of 50% land rental for the remaining lifetime of the projects in socialization in education-training and vocational training.</p> <p>- Land rental exemption for 15 years and the reduction of 30% land rental for the remaining lifetime of the projects in socialization in the fields of healthcare, culture, physical training and sports, environment and judicial expertise.</p>
6	Projects on agriculture and rural areas	<p>a) Enterprises with an agricultural project eligible for investment incentives and investment promotion, leasing land or water surface of the State shall be entitled the preferential prices prescribed by the provincial-level People's Committee and the land or water surface rents is stable at least 05 years.</p> <p>b) Enterprises with an agricultural project eligible for special investment incentives shall be exempted from land or water surface rents from the date the State leases land or water surface.</p> <p>c) Enterprises with an agricultural project eligible for investment incentives shall be exempted from land or water surface rents for the first 15 years counting from the date the State leases land or water surface and be entitled 50% land, water surface rent reduction for the next 07 years.</p> <p>d) Enterprises with an agricultural project eligible investment promotion shall be exempted from land or water surface rents for the first 11 years counting from the date the State leases land, water surface and be entitled 50% land, water surface rent reduction for the next 05 years.</p> <p>đ) Enterprises with an agricultural project (eligible special investment incentives, investment incentives and investment promotion) shall be leased land by the State for construction of dwelling houses for project's laborers or non-agricultural land (land for construction of factories, storehouses, drying yards, roads, trees) including land permitted to be converted to different type land specified in this Clause to serve this project shall be exempted from land lease.</p> <p>e) Newly-established small and medium-sized agricultural enterprises shall be exempted from land or water surface rents for 5 years from the date the project is completed, puts into operation and be entitled 50% land rent reduction in the next 10 years.</p>

INVESTMENT SUPPORTING POLICIES IN SOC TRANG PROVINCE

A INVESTOR SUPPORTING POLICIES		
I	Priority project calling for investment	<i>The projects are in the list of priority projects calling for investment the the period of 5 years and annually approved by provincial People's Committee.</i>
1	Investment procedures	<i>Supporting with 50% of the cost of investment project establishing, not exceeding 250 million VND/project.</i>
2	Trade promotion	<ul style="list-style-type: none"> <i>- Investors will be eligible to exhibit and introduce products of the investment project at Soc Trang Provincial booths at various domestic and international fairs and seminars. The duration of support does not exceed 03 years after the project is completed and put into operation.</i> <i>- Supporting with 50% of new product advertisement cost according to legal regulations on advertising in Soc Trang newspapers and television, not exceeding VND 30 million/year for no more than 03 years.</i>
3	Vocational training	<ul style="list-style-type: none"> <i>- The investors who have demands for vocational training to labourers with permanent residents in Soc Trang province before recruiting, are supported as follows:</i> <i>- Supporting with 40% of tuition fee towards the project with the number of trained labourers from 100 to 200 people;</i> <i>- Supporting with 50% of tuition fee towards the project with the number of trained labourers from 201 to 400 people;</i> <i>- Supporting with 60% of tuition fee towards the project with the number of trained labourers from over 400 people.</i>
II	Priority project calling for investment	<i>This is a project with positive impact with great contribution to provincial socio-economic development. Depending on the actual situation, People's Committee decides the list of priority projects calling for investment.</i>
1	Investment procedures	<i>- Supporting with 50% of investment project planning cost, not exceeding VND 250 million/ project</i>
2	Trade promotion	<ul style="list-style-type: none"> <i>- Investors will be eligible and introduce products of the investment project at Soc Trang Provincial booths at domestic and international fairs and seminars. The duration of support does not exceed 03 years after the project is completed and put into operation.</i> <i>- Supporting with 50% of new product advertisement cost according to legal regulations on advertising on Soc Trang newspapers and television broadcasting, not exceeding VND 30 million/year for not more than 03 years.</i>
3	Vocational training	<p><i>Investors who have demands for vocational training to labourers with permanent residents in Soc Trang province before recruiting, are supported as follows:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <i>- Supporting with 40% of tuition fee towards the project with the number of trained labourers from 100 to 200 people;</i> <i>- Supporting with 50% of tuition fee towards the project with the number of trained labourers from 201 to 400 people;</i> <i>- Supporting with 60% of of tuition fee towards the project with the number of trained labourers over 400 people;</i>
4	Site clearance	<i>Supporting land clearance (if any), handing over clearance land to investors.</i>
5	Site filling	<i>Supporting land filling with the surface height equal to the surrounding traffic road surface.</i>
6	Technical infrastructure	<ul style="list-style-type: none"> <i>- The province invests in improving transport infrastructure; water supply, drainage to the fence of the project.</i> <i>- Supporting with 60% of the construction cost for low-voltage power stations in accordance with the design, cost estimation and accounting which are approved by competent authorities, not exceeding VND 02 million /project.</i>
B APPRAISAL AND REWARD POLICIES		
I	Applied subjects	<i>Organizations and individuals (non-state officials) who directly mobilize, call for and promote necessary tasks in order for the investors' projects to be granted the Investment policy decisions, are rewarded cash by Provincial People's Committee.</i>
II	Appraisal and reward level	<ul style="list-style-type: none"> <i>- For domestic fund projects: reward level is accounted for 0.2% of total fixed investment capital of the final accounted project, not exceeding 01 billion VND/project.</i> <i>- For foreign-fund projects: reward level is accounted for 0.2% of total fixed investment capital of the final accounted project, not exceeding of 50,000 USD/project (payment is made in Vietnam dong).</i>

SUPPORTING POLICIES FOR SMALL AND MEDIUM SIZED ENTERPRISES IN SOC TRANG PROVINCE

SUPPORTING POLICIES FOR SMALL AND MEDIUM SIZED ENTERPRISES		
1	Subjects	Small and medium sized enterprises (SMEs) established, organized and operated in accordance with the law on enterprises, meeting the criteria for determining small and medium scale enterprises according to the current law; Agencies, organizations and individuals involved in supporting SMEs who just start-up businesses in provincial localities
2	Interpreting terms	<ul style="list-style-type: none"> - SMEs include super small scale enterprises, small scale enterprises, medium scale enterprises - Beginning SMEs are enterprises established on the basis of converting from business households and expected establishing period of no more than 03 years. - Innovative Start-up SMEs are enterprises established to implement ideas based on the exploitation of intellectual property, technology, new business models with rapid potential growth capacity.
3	Carrying out business registration procedures	Beginning SMEs and Innovative Start-up SMEs will be supported with 50% of the cost of consultancy services to conduct enterprise registration dossier for the first time, not exceeding 400,000 VND/contract.
4	Giving consults and guiding tax administrative procedures and accounting regime	Beginning SMEs are supported with 50% of the fee for tax declaration and accounting services, not exceeding 05 million VND/year for beginning SMEs and not exceeding 10 million VND/year for Innovative Start-up SMEs.
5	Accessing information for production and business	SMEs are provided with free services of information on socio-economic development and businesses supporting by various Departments and People's Committees of districts, towns and city, etc.
6	Enhancing the management capacity for enterprise owners and training vocation for employees at SMEs	
6.1	Trainees are business owners and managers of SMEs who attend training courses on business start-ups and corporate governance will get:	<ul style="list-style-type: none"> - Supporting with 100% of tuition fee for trainees of beginning SMEs and Innovative Start-up SMEs. - Exempting tuition fees for trainees from SMEs with headquarter in districts and towns or enterprises owned by women. - Supporting with 70% of tuition fee for trainees from SMEs who belong to the remaining subjects.
6.2	Trainees from Innovative Start-up SMEs	- Attending free training courses organized by the Provincial Business Incubator.
6.3	Directly training at SMEs	Supporting SMEs of manufacturing and processing sectors with 50% of total cost of a directly training course at the enterprise, not exceeding 50 million VND/training course but not more than once a year.
7	Accessing credit	<p>Beginning SMEs and Innovative Start-up SMEs will:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Get free consultation on building feasible production and business plans; credit accessing procedures at various banks in the province. - Be supported to participate in the program connected with various banks in the province.
8	Investment capitals	<p>Innovative Start-up SMEs starting their incubation business at the Provincial Business Incubator will:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Be considered to grant seed funding to launch the idea of creative start-ups, maximum 50 million VND/idea. - Be supported with 50% of the incubation cost and working space in the joint working area, not exceeding 50 million VND/year. <p>SMEs participating in the Innovative Small and Medium scale Enterprise Funding Program will be considered to finance up to 49% of the cost of implementing the creative start-up ideas, not exceeding 200 million VND/idea.</p>
9	Connecting, expanding markets, and trading promotions	<p>SMEs will:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Get free consultation on intellectual properties, exploiting and developing intellectual properties. - Be supported with 100% of domestic trademark protection registration fee; with 50% of international trademark protection registration fee (one-time support for trademark protection registration for one product group) but not exceeding 20 million VND. - Be supported 50% with of the fee for participating in domestic fairs and exhibitions with maximum of 2 booths/time and maximum 10 million VND/time; Each enterprise shall be supported not more than twice a year.

Mục lục	Trang
Quy trình cấp chủ trương đầu tư	4
Chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	5
Chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	9
Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	10

Content	Page
<i>Procedure of issuing decisions on investment policies</i>	4
<i>Investment incentives policies in Soc Trang province</i>	12
<i>Investment supporting policies in Soc Trang province</i>	17
<i>Supporting policies for small and medium sized enterprises in Soc Trang province</i>	18

* In tại Cty Cổ phần In Tổng hợp Cần Thơ. Số 500, đường 30 tháng 4, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Giấy phép xuất bản số: /GP-STTTT, do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng, cấp ngày tháng năm 2018.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 5 năm 2018.

Số lượng in: 1.000 bản.



CONTACTS

People's Committee of Soc Trang province

- 📍 Address: 01 Chau Van Tiep street, Ward 2, Soc Trang city, Soc Trang Province, Vietnam
- ☎ Telephone: +84 299 3822 339
- ☎ Fax: +84 299 3820 473
- ✉ Email: phonghanhchinh-soctrang@chinhphu.vn
- 🌐 Website: www.soctrang.gov.vn

Department of Planning and Investment of Soc Trang province

- 📍 Address: 21 Tran Hung Dao street, Ward 3, Soc Trang city, Soc Trang province, Vietnam
- ☎ Telephone: +84 299 3822 333
- ☎ Fax: +84 299 3822 333
- ✉ Email: sokhdt@soctrang.gov.vn
- 🌐 Website: sokhdt.soctrang.gov.vn

Management Board of industrial parks of Soc Trang province

- 📍 Address: N2 street, An Nghiep industrial park, Chau Thanh district, Soc Trang province, Vietnam.
- ☎ Telephone: +84 299 3611 936
- ☎ Fax: +84 299 3611 936
- ✉ Email: banqlkcn@soctrang.gov.vn
- 🌐 Website: www.kcn.soctrang.gov.vn

Soc Trang provincial Business Association

- 📍 Address: 21 Tran Hung Dao street, Ward 3, Soc Trang city, Soc Trang province, Vietnam
- ☎ Telephone: +84 299 3828660
- Fax:
- ✉ Email: hhdnst@gmail.com
- 🌐 Website: hhdnst.vn

PROMOTION CENTERS

Soc Trang Center for Investment Promotion and Enterprise Support

- (Directly under Department of Planning and Investment of Soc Trang province)
- 📍 Address: 479A Le Duan street, Ward 9, Soc Trang city, Soc Trang province, Vietnam
- ☎ Telephone: +84 299 2211 679
- ☎ Fax: +84 299 3828 339
- ✉ Email: soctrangipc@yahoo.com
- 🌐 Website: www.ipc.soctrang.gov.vn

Soc Trang Center for Trade Promotion

- (Directly under the Department of Industry and Trade of Soc Trang province)
- 📍 Address: 14 Chau Van Tiep street, Ward 2, Soc Trang city, Soc Trang province, Vietnam.
- ☎ Telephone: +84 299 3620 231
- ☎ Fax: +84 299 3622535
- ✉ Email: xttmsoctrang@gmail.com
- 🌐 Website: www.socongthuong.soctrang.gov.vn

Soc Trang Center for Tourism Promotion Information

- (Directly under the Department of Culture, Sports and Tourism of Soc Trang province)
- 📍 Address: 50 Le Duan street, Ward 3, Soc Trang city, Soc Trang province, Vietnam
- ☎ Telephone: +84 299 3624 694 / 3624 673
- ☎ Fax: +84 299 3624 694
- ✉ Email: xtdulichsoctrang@gmail.com
- 🌐 Website: dulichsoctrang.org